

Bản án số: 53/2022/HS-PT

Ngày: 04-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Kim Thanh Long đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2021/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Kim Thanh L, sinh năm 1998 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp R, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Khu phố TB, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khơ-Me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Sa R, sinh năm 1974 và bà Thạch Thị N, sinh năm 1966; vợ Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1999 và 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người bị hại: Trần Quốc Ch, sinh năm 2003 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp LT, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu phố TB, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Kim Thanh L không có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28-9-2020, L điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 51S6-3057, có dung tích xi lanh 97cm³ lưu thông trên tuyến đường tránh Quốc lộ 50 theo hướng từ huyện Cần Đức, tỉnh Long An đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi L điều khiển xe đi đến ngã tư đường, là nơi giao nhau giữa đường Tỉnh lộ 835 với tuyến tránh Quốc lộ 50, thuộc khu phố Hòa Thuận 2, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc. Lúc này, đèn tín hiệu giao thông đã chuyển sang màu đỏ, nhưng L không dừng xe lại, mà vẫn điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ, để rẽ trái vào đường Tỉnh lộ 835 thì xe của bị cáo L va chạm với xe gắn máy biển số 60FN-8648 do Trần Quốc Ch điều khiển lưu thông trên đường Tỉnh lộ 835 theo hướng từ Ngã tư Xoài Đồi đi Ngã năm Mũi Tàu gây tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho Trần Quốc Ch tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 976/2020/KLGĐ ngày 19-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: nguyên nhân chết của Trần Quốc Ch là do chấn thương sọ não.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển kiểm soát 51S6-3057 thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Ngọc Hương và xe gắn máy biển số 60FN-8648 thuộc sở hữu của bà Trần Thị Ngọc Mai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã thu giữ và xử lý trao trả xe cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận giải quyết, bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 141/2021/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Kim Thanh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Kim Thanh L 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06-01-2022, bị cáo Kim Thanh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xác định đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo L vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo cung cấp “Đơn xin giảm nhẹ hình phạt” có xác nhận của

UBND xã LĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, nội dung xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo L kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Kim Thanh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khơ me nên nhận thức pháp luật hạn chế; bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ; bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong và đại diện của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là nhẹ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo và cung cấp “Đơn xin giảm nhẹ hình phạt” có xác nhận của UBND xã LĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nội dung xác nhận bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng cho bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện lao động có tiền trả nợ cho người khác, do trước đây bị cáo mượn tiền để bồi thường cho gia đình người bị hại và chăm lo cho gia đình của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét, lời khai nhận của bị cáo Kim Thanh L tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Kim Thanh L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28-9-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 51S6 - 3057, có dung tích xi lanh 97cm³ lưu thông trên đường tránh Quốc lộ 50, khi đến ngã tư đường là nơi giao nhau giữa đường tránh Quốc lộ 50 với đường Tỉnh lộ 835 thuộc khu phố Hòa Thuận 2, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, là nơi có điểm báo tín hiệu đèn giao thông, nhưng bị cáo không chấp hành hiệu lệnh của tín hiệu đèn đỏ và đã điều khiển xe vượt đèn đỏ để rẽ trái đi vào đường Tỉnh lộ 835 nên đã va chạm vào xe gắn máy biển kiểm soát 60FN-8648 do anh Trần Quốc Ch đang điều khiển đi đúng tín hiệu đèn giao thông gây nên tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho anh Ch tử vong do chấn thương sọ não. Việc bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 97cm³ và vượt đèn đỏ như trên là đã vi phạm quy định tại khoản 9 và khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và điểm b khoản 3 Điều 10, khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông Đường bộ. Hậu quả làm chết một người. Như vậy, hành vi của bị cáo Kim Thanh L đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và được quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định; ...

Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Kim Thanh L xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ; Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự gồm: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là: Bị cáo là người dân tộc nên nhận thức về pháp luật vẫn còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu; đang nuôi con nhỏ; đại diện của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và chỉ xử phạt bị cáo 01 năm tù là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm; trong khi đó bị cáo chỉ có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù là khởi điểm của khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do hình phạt của bị cáo không bị kháng cáo, không bị kháng nghị theo hướng tăng nặng hình phạt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo. Do đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm khi lượng hình trong công tác xét xử những vụ án tương tự.

Bị cáo kháng cáo, cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là “Đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt” có xác nhận của UBND xã LĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, nội dung: “xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình”. Xét, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cũng được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nhưng xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ không đáng kể và mức án sơ thẩm đã xử bị cáo là quá nhẹ, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Xét lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo, nên kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kim Thanh L. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kim Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kim Thanh L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2021/HS-ST ngày 29-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Kim Thanh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Kim Thanh L 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng: các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kim Thanh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Cần Giuộc (02);
- VKSND huyện Cần Giuộc (01);
- CQĐT Công an huyện Cần Giuộc (01);
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm